

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 242/2019/HS-PT

Ngày: 30-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 204/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **H**, sinh năm 1962 tại thành phố Cần Thơ

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đ, sinh năm 1943 (chết) và bà B, sinh năm 1946 (chết).

Vợ: H, sinh năm 1968

Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại; Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là tài xế, có bằng lái xe hạng C, hợp đồng lái xe cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại và dịch vụ P – cảng P do anh N là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 25/3/2019, H điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-037.87 lưu thông trên đường TL848, đi từ hướng khu công nghiệp C thuộc phường T, thành phố S đến khu công nghiệp A thuộc phường A, thành phố S.

Khi đến ngã tư đường TL848 giao nhau với đường Ngô Gia Tự, khóm T, phường A, thành phố S) thì H điều khiển xe ô tô rẽ phải đi vào đường Ngô Gia Tự (hướng về chợ Nàng Hai), do không quan sát tầm nhìn phía trước nên phần đầu bên phải xe ô tô tải va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 66K6-6204 do ông B đang điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị B1 (vợ ông B) chạy sát lề cùng chiều phía trước, hậu quả làm xe mô tô cùng với ông B, bà B1 ngã xuống đường, bà B1 bị chấn thương nặng được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến 20 giờ 45 phút cùng ngày thì bà B1 tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/3/2019 xác định được như sau:

+ Chiều rộng mặt đường nơi xảy ra va chạm là 16 mét.

+ Tâm vùng va chạm giữa xe ô tô tải biển số 66C-037.87 và xe mô tô biển số 66K6-6204 đo vào lề phải là theo hướng đi của hai xe ô tô và mô tô là 0,3 mét.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/TTh-TTPY ngày 26/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Bà Nguyễn Thị B1 chết do chấn thương nặng vùng xương chậu + xương cụt làm gãy vỡ xương cụt + tràn ngập máu trong ổ bụng/Tai nạn giao thông đường bộ.

Quá trình xác minh và khám nghiệm hiện trường, Công an đã trích xuất camera an ninh có lưu giữ đoạn ghi hình vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô tải biển số 66C-037.87 và xe mô tô biển số 66K6-6204 vào ngày 25/3/2019 để làm căn cứ cho quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời cơ quan điều tra đã tạm giữ và trao trả 01 xe ô tô tải biển số 66C-037.87 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc) cho anh N; 01 giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo H; 01 xe mô tô biển số 66K6-6204 cho ông B nhận lại xong.

Quá trình điều tra, bị cáo H, anh N và ông B đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông B các khoản:

- Chi phí điều trị và mai táng là 100.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng;
- Tiền sửa xe mô tô là 5.000.000 đồng.;

Tổng cộng: 155.000.000đ.

Ông B đã nhận xong và không yêu cầu gì thêm

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HSST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo H mức án 01 năm tù (*Một năm tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

Cấm bị cáo H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có đầy đủ các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; đồng thời, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp bổ sung hồ sơ bệnh án của bà Nguyễn Thị Hồng là vợ của bị cáo đang bị K cổ tử cung giai đoạn IIB nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án ngày 30/9/2019.

Bị cáo trình bày: Bị cáo không tranh luận, chỉ xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Theo đó, do thiếu quan sát tầm nhìn nên khi điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-037.87 chuyển hướng đã va chạm vào xe mô tô biển số 66K6-6204 do ông B điều khiển chở phía sau bà Nguyễn Thị B1 chạy sát lề cùng chiều phía trước, hậu quả làm xe mô tô cùng ông B, bà B1 ngã xuống đường, bà B1 bị chấn thương nặng vùng xương chậu, xương cụt, làm gãy vỡ xương cụt, tràn ngập máu trong ổ bụng dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại xong; người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; vợ của bị cáo đang bị ung thư cổ tử cung giai đoạn IIB; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo quy định điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Bị xử phạt tù không quá 03 năm;
- Có nhân thân tốt;
- Có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục;
- Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Việc không xử tù bị cáo cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh và phòng chống tội phạm, mà còn thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Do bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại thời gian của hình phạt bổ sung về cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô cho phù hợp pháp luật.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Mặc dù thiệt hại gây ra trong vụ án được xác định là không lớn, tuy nhiên các cơ quan tố tụng tại gia đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm không xem xét để tiến hành định giá đối với tài sản bị thiệt hại để xác định khung hình phạt đối với bị cáo được qui định tại điểm d, khoản 1, Điều 260 Bộ Luật hình sự là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm.

Các phần còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H.

Sửa Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án ngày 30/9/2019.

Giao bị cáo H cho Ủy ban Nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban Nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 41; khoản 5, Điều 260 của Bộ Luật hình sự; khoản 4, Điều 107 Luật Thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 30/9/2019).

Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND thành phố S;
- Chi cục thi hành án thành phố S;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- UBND xã Hòa Long, huyện Lai Vung;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Nước